

Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHHCN ngày / /2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Mức độ dịch vụ công trực tuyến
Thủ tục hành chính cấp trung ương				
1	Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)	Toàn trình
2	Cho phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)	Toàn trình
3	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép cho thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)	Toàn trình

	phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài			
--	---	--	--	--

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.002663	Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)
2	1.008272	Cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)
3	1.007962	Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)
4	1.007965	Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng đã qua sử dụng	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp)

					công nghệ thông tin)
5	1.007963	Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)
6	1.007964	Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)
7	1.007967	Cho phép tái nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài sửa chữa	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)
8	1.007976	Cho phép nhập khẩu sản phẩm, linh kiện đã được tân trang, làm mới để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó nay không còn được sản xuất	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)
9	1.008883	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	Công nghệ thông tin	Bộ Khoa học và Công nghệ

		lĩnh vực thông tin và truyền thông.	của Chính phủ	tin, điện tử	(Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)
10	1.008884	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

Trình tự thực hiện	1. Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo một trong các hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ đến Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục công nghiệp công nghệ thông tin). 2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục công nghiệp công nghệ thông tin) thông báo để thương nhân hoàn thiện hồ sơ; 3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục công nghiệp công nghệ thông tin) chủ trì xin ý kiến các cơ quan liên quan; 4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, các cơ quan liên quan có văn bản trả lời Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục công nghiệp công nghệ thông tin); 5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến trả lời của các cơ quan liên quan, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục công nghiệp công nghệ thông tin) có văn bản trả lời về việc cho phép hay không cho phép thương nhân nhập khẩu hàng hóa. Trường hợp không cho phép, phải nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ (dichvucong.mst.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận Một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Văn bản đề nghị nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu thực hiện theo Mẫu số 1 tại Phụ lục của Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN; b) Tài liệu thuyết minh về kế hoạch sử dụng, quy trình quản lý hàng hóa nhập khẩu trong quá trình sử dụng tại Việt Nam; phương án xử lý hàng hóa nhập khẩu sau khi sử dụng tại Việt Nam; c) Báo cáo tình hình thực hiện các giấy phép đã được cấp trước đó (nếu có) thực hiện theo Mẫu số 2 tại Phụ lục của Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN. <i>Lưu ý:</i> Đối với trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu phục vụ mục đích đặc dụng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN, tài liệu thuyết minh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN phải bảo đảm các nội dung sau: - Trường hợp di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức: thể hiện mối quan hệ giữa thương nhân và tổ chức nước ngoài; thể hiện hàng hóa nhập khẩu chỉ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất của thương nhân nhập khẩu. - Trường hợp làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất: thể hiện hàng hóa nhập khẩu là thiết bị, bộ phận cấu thành của hệ thống dây chuyền sản xuất; thể hiện sản phẩm nhập khẩu chỉ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất của thương nhân nhập khẩu. - Trường hợp phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài: thể hiện thời hạn và phương án xử lý (tiêu hủy, tái xuất) hàng hóa nhập khẩu sau khi kết thúc hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ. - Trường hợp là sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng: thông tin về thời hạn sử dụng không quá 03 (ba) năm kể từ ngày sản xuất đến ngày mở tờ khai nhập khẩu; mô tả và thuyết minh tính năng chuyên dùng của hàng hóa nhập
---	--

	khẩu; chứng minh hàng hóa có hiệu quả sử dụng cho quá trình sản xuất thực tế. - Trường hợp tái nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa: thông tin về hàng hóa và hồ sơ xuất khẩu để đưa ra nước ngoài để sửa chữa. - Trường hợp là sản phẩm, linh kiện đã được tân trang để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó hiện nay không còn được sản xuất: thông tin về hàng hóa nhập khẩu đã được tân trang và không còn được sản xuất; quy trình, công đoạn của hệ thống dịch vụ bảo hành, bảo trì, thay thế, sửa chữa cho khách hàng trong nước; mục đích thay thế cho các sản phẩm, linh kiện bị lỗi, hỏng của khách hàng trong nước, không được chuyển nhượng, bán lại; việc thu hồi sau khi thay thế cho khách hàng phải được tái xuất hoặc xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, doanh nghiệp.
Cơ quan giải quyết	Cục Công nghiệp công nghệ thông tin.
Kết quả thực hiện	Văn bản trả lời cho phép hoặc không cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- Mẫu số 1: Văn bản đề nghị nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu. - Mẫu số 2: Báo cáo tình hình thực hiện các giấy phép đã được cấp trước đó (nếu có).
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.
Căn cứ pháp lý	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018

	của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 26/2025/TT-BKHCHN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.
--	---

(Kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 202

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:

Điện thoại:

Email:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

1. Thông tin về hàng hóa nhập khẩu

- Tên hàng hóa:
- Mô tả, đặc điểm kỹ thuật:
- Mã HS:
- Số lượng:
- Xuất xứ, nguồn gốc:
- Nhà sản xuất:
- Tình trạng hàng hóa:

2. Mục đích nhập khẩu (nêu rõ mục đích nhập khẩu phù hợp với mục đích quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP).

3. Thuyết minh sự cần thiết phải xuất khẩu/nhập khẩu hàng hóa để phục vụ cho mục đích nêu tại mục 2.

4. Nhà xuất khẩu:

5. Thời gian dự kiến nhập khẩu:

6. Thời gian dự kiến lưu tại Việt Nam:

7. Các tài liệu kèm theo:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này và cam kết thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BKHCN ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

[Doanh nghiệp] xin báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành như sau:

1. Văn bản cho phép nhập khẩu (số/ký hiệu), thời gian chốt số liệu từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Danh mục được cấp phép						Báo cáo tình hình nhập khẩu/xuất khẩu, sử dụng và xử lý hàng hóa đã sử dụng xong						
TT	Tên hàng	Model/Số serie	Mã HS	Số lượng được cấp phép	Số lượng đã nhập khẩu/xuất khẩu	TKHQ NK/XK (số/ngày)	Tình hình sử dụng		Tình hình xử lý hàng đã sử dụng xong			Ghi chú
							Đang sử dụng	Đã sử dụng xong	Đã tái xuất	Tiêu hủy	Xử lý khác	
									(Ghi rõ số Tờ khai HQ tái xuất)			

2. Văn bản cho phép nhập khẩu (số/ký hiệu), thời gian chốt số liệu từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Nội dung báo cáo như bảng trên.

[Thương nhân] cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai [Thương nhân] hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

2. Cho phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài

Trình tự thực hiện	1. Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài theo một trong các hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ đến Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục công nghiệp công nghệ thông tin). 2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục công nghiệp công nghệ thông tin) thông báo để thương nhân hoàn thiện hồ sơ; 3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục công nghiệp công nghệ thông tin) có văn bản trả lời về việc cho phép hay không cho phép thương nhân gia công hàng hóa. Trường hợp không cho phép, phải nêu rõ lý do. Trường hợp cần trao đổi với các cơ quan liên quan về hồ sơ đề nghị của thương nhân, thời gian xử lý hồ sơ tính từ thời điểm Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục công nghiệp công nghệ thông tin) nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan;
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ (dichvucong.mst.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận Một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Văn bản đề nghị thực hiện gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài thực hiện theo Mẫu số 3 tại Phụ lục Thông

	tư số 26/2025/TT-BKHCN; b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh (nếu có): 01 bản sao. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, doanh nghiệp.
Cơ quan giải quyết	Cục Công nghiệp công nghệ thông tin.
Kết quả thực hiện	Văn bản trả lời cho phép hoặc không cho phép gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 3 - Văn bản đề nghị thực hiện gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.
Căn cứ pháp lý	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BKHCN ngày tháng năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tên doanh nghiệp:

- Mã số doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

Điện thoại: Email:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Địa điểm sản xuất:

Số xưởng sản xuất, số chuyên sản xuất:

Số lượng lao động:

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét cấp Giấy phép gia công hàng hóa, với các thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của các bên ký hợp đồng và bên gia công trực tiếp.

2. Tên, số lượng sản phẩm gia công.

3. Giá gia công.

4. Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán.

5. Danh mục, số lượng, trị giá nguyên liệu, phụ liệu, vật tư nhập khẩu và nguyên liệu, phụ liệu, vật tư sản xuất trong nước (nếu có) để gia công; định mức sử dụng nguyên liệu, phụ liệu, vật tư; định mức vật tư tiêu hao và tỷ lệ hao hụt nguyên liệu trong gia công.

6. Danh mục và trị giá máy móc, thiết bị cho thuê, cho mượn hoặc tặng cho để phục vụ gia công (nếu có).

7. Biện pháp xử lý phế liệu, phế thải, phế phẩm và nguyên tắc xử lý máy móc, thiết bị thuê, mượn, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa sau khi kết thúc hợp đồng gia công.

8. Địa điểm và thời gian giao hàng.

9. Nhãn hiệu hàng hóa và tên gọi xuất xứ hàng hóa.

10. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

[Doanh nghiệp] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và pháp luật có liên quan./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

3. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép cho thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài

Trình tự thực hiện	Trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy phép, cấp lại do mất, thất lạc Giấy phép, thương nhân gửi văn bản đề nghị và các giấy tờ liên quan đến Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin). Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, bộ, cơ quan ngang bộ xem xét điều chỉnh, cấp lại Giấy phép cho thương nhân.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ (dichvucong.mst.gov.vn). - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận Một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép cho thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài; b) Các giấy tờ liên quan đến Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, doanh nghiệp.
Cơ quan giải quyết	Cục Công nghiệp công nghệ thông tin.
Kết quả thực hiện	Giấy phép cho thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Không.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.
Căn cứ pháp lý	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.